

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 146/2021/HSST

Ngày: 04/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: **Nguyễn Thị Phi Khanh.**

2. Ông **Quách Đình Hoàng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án, Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2021/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2021/QĐXXST – HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ ANH Q, Sinh ngày 03/2/2002 tại G.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 1, phường Thống N, thành phố P, tỉnh G.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: thợ sơn.

Cha: Lê Văn H - Sinh năm 1973 (đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1975.

Hiện mẹ của bị cáo trú tại: tổ 1, phường Thống N, thành phố P, tỉnh G. Bị cáo có 01 người anh ruột sinh năm: 1999, bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Anh Q bị tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2021, Lê Anh Q bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, Q biết được số điện thoại của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 29/6/2021, Q gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn địa điểm gặp nhau tại khu vực trước quán cá Suối Đ trên đường Tôn Thất T, phường Thống N, thành phố P. Sau đó, Q đi bộ đến địa điểm trên và đã mua của T 06 gói nilon ma túy Đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà tại số 01 đường Phan Đăng L, Tổ 01, phường Thống N, thành phố P và Q đã sử dụng hết 01 gói; còn lại 05 gói, Q cất giấu trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến 15 giờ 00 phút ngày 29/06/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố Pleiku phối hợp với Công an phường Thống N tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 01 đường Phan Đăng L, Tổ 01, phường Thống N, thành phố P, thì phát hiện và bắt quả tang đối với Lê Anh Q cùng vật chứng, gồm: 05 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung cùng thẻ sim có dãy số 89480 48000 31427 7896.

Qua trung cầu, tại Kết luận số 482/KLGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 05(năm) gói nilon, trong 01 bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, khối lượng 0,6108 gam”*.

Đối với 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong là dụng cụ Quốc dùng để sử dụng ma túy; chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung, cùng sim số là của bị cáo Quốc và bị cáo đã dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 482/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, cùng chiếc điện thoại nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển theo vụ án để xử lý.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 482/KLGĐ ngày 08/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G nói trên.

Tại bản cáo trạng số 151/CT- VKS ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP.P đã truy tố đối với bị cáo Lê Anh Q về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi của bị cáo Lê Anh Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Anh Q mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 482/PC09 ngày 08/7/2021 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.

- 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong.

- 01 thẻ sim có dãy số 89480 48000 31427 7896.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung.

Buộc bị cáo Lê Anh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lê Anh Q nói lời nói sau cùng: Xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Anh Q tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ, các tài liệu đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào khoảng đầu năm 2021, Lê Anh Q bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, Q biết được số điện thoại của một người tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán chất ma túy. Vào khoảng 12 giờ ngày 29/6/2021, Q gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý và hẹn địa điểm gặp nhau tại khu vực trước quán cá Suối Đ trên đường Tôn Thất T, phường Thống N, thành phố P. Sau đó, Q đi bộ đến địa điểm trên và đã mua của T 06 gói nilon ma túy Đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q mang về nhà tại số 01 đường Phan Đăng L, Tổ 01, phường Thống N, thành phố P và Quốc đã sử dụng hết 01 gói; còn lại 05 gói, Q cất giấu

trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến 15 giờ 00 phút ngày 29/06/2021, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường Thống N tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 01 đường Phan Đăng L, Tổ 01, phường Thống N, thành phố P, thì phát hiện và bắt quả tang đối với Lê Anh Q cùng vật chứng, gồm: 05 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong cùng với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung cùng thẻ sim có dãy số 89480 48000 31427 7896.

Qua trung cầu, tại Kết luận số 482/KLGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G, kết luận: *“Toàn bộ chất màu trắng dạng tinh thể trong 05(năm) gói nilon, trong 01 bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6108 gam”.*

Đối với chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong 01 bì công văn ghi số 482/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh G, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án để xử lý.

[3] Bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, bị xã hội lên án gay gắt và pháp luật cũng trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này, nhưng chỉ vì sống buông thả không có ý thức phấn đấu rèn luyện bản thân nên bị cáo đã bất chấp tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Tổng trọng lượng chất ma túy mà bị cáo mua để tàng trữ là 0,6108 gam ma túy loại Methamphetamine, bị cáo với tuổi đời còn trẻ lẽ ra bị cáo phải phấn đấu tu dưỡng rèn luyện bản, nhưng bị cáo lại sớm sa ngã vì thích đua đòi, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị bắt phạm tội quả tang. Vì vậy đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Lê Anh Q đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, vì vậy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 482/PC09 ngày 08/7/2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.
- 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong.
- 01 thẻ sim có dãy số 89480 48000 31427 7896.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung.

[7] Đối với đối tượng nam thanh niên tên T là người mà bị cáo Q khai đã bán ma túy cho Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo Q nhưng không xác định được số điện thoại của T và không có nội dung tin nhắn liên quan đến việc mua bán ma túy. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực đường Tôn Thất T, phường Thống N, thành phố P, nhưng chưa xác định được đối tượng tên T và bị cáo Q cũng không biết được nhân thân, lai lịch của T nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Đối với bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1975, trú tại số 01 đường Phan Đăng L, Tổ 01, phường Thống N, thành phố P) là mẹ của bị cáo Q và ở chung nhà với bị cáo nhưng không biết việc Q mua ma túy mang về nhà cất giấu, sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Anh Q.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Anh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Anh Q: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 482/PC09 ngày 08/7/2021 đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh G.
- 01 chai nhựa trên đầu có gắn ống thủy tinh uốn cong.
- 01 thẻ sim có dãy số 89480 48000 31427 7896.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu SamSung (điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong)

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT công an TP. P và Chi cục thi hành án dân sự TP. P).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Anh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: bị cáo Lê Anh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 04/11/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. Pleiku;
- Công an TP. Pleiku;
- Chi cục THADS TP. Pleiku;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Hồng